TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM MỸ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **50**/2020/HSST
Ngày: 28/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mai Trung**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Lê Đức Dũng**

2/ Bà **Lại Thị Thúy Hằng**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Thái Thị Vân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ tham gia phiên tòa*: Ông **Dương Văn Khánh** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2020/TLST - HS ngày 11/9/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2020/QĐXXST - HS ngày 14/9/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tiến T (tên gọi khác: L), sinh năm 2000, tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi cư trú: ấp CS, xã XM, huyện CM, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 7/12; con ông: Nguyễn Tuấn H1, sinh năm: 1973 và bà Nguyễn Thị Thu H2, sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ con;Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân Thân: Ngày 28/8/2017, bị TAND tỉnh Đồng Nai, xử phạt 02 năm tù, về tội *"Trộm cắp tài sản"* và ngày 31/5/2017, bị TAND huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, xử phạt 01 năm tù, về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*. Chấp hành xong ngày 24/11/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29 tháng 5 năm 2020 và tạm giam cho đến nay.

2. Lê Hồng P1, sinh năm 1996, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp LL, xã XM, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Nghề nghiệp: tài xế; Trình độ văn hóa: 11/12; con ông: Lê Văn M, sinh năm: 1959 và bà Bùi Thị Thanh Th, sinh năm 1967; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 07/8/2020 cho đến nay.

3. Trần Tường P2, sinh năm 1981, tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT: 125/68, ĐTH, phường 3, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh.Chỗ ở hiện nay: ấp LS, xã XB, huyện CĐ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: làm rẫy; Trình độ văn hóa: 11/12; con ông: Trần Kế D1, sinh năm: 1953 và bà Hồ Kim D2, sinh năm 1953; có vợ là Hà Thị Thanh L và 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án: không; tiền sự: Ngày 20/11/2019 bị Công an xã XB, huyện CĐ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*. Ngày 19/12/2019, bị cáo Phát thực hiện nghĩa vụ nộp phạt.

Nhân thân: Ngày 16/6/2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"*. Ngày 24 tháng 4 năm 2011 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 07/8/2020 cho đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Nguyễn Đắc C, sinh năm 1965 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp LL, xã XM, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Tuấn H1, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp CS, xã XM, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 20 phút ngày 11/4/2020, Nguyễn Tiến T sau khi chơi Game về ngang nhà anh Nguyễn Đắc C tại ấp LL, xã XM, huyện CM, tỉnh Đồng Nai, T thấy cửa sổ nhà không khóa nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà anh C để trộm cắp tài sản. T đã leo qua cửa đột nhập vào nhà anh C lấy trộm tiền lẻ để trong một cái hộp bánh (T khai không rõ số tiền cụ thể), 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab A, màu xám, 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Daniel Wellington; 02 cọc tiền trong tủ và một số thẻ cào điện thoại nhiều mệnh giá khác nhau. Sau khi lấy trộm tài sản T mở cửa đi bộ về nhà. Trên đường về Thành giấu máy tính bảng ở trong lô cao su thuộc ấp LL, xã XM. Còn đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Daniel Wellington, T đem về nhà cất giấu sau tủ lạnh. Đối với số tiền và thẻ cào điện thoại T khai không đếm mà bỏ vào thùng mì cất giấu trong nhà sau đó đi ngủ, buổi sáng cùng ngày, khi T chưa kiểm tra số tài sản trộm cắp được cất giấu trong thùng mì thì bị cơ quan Công an xã XM mời làm việc.Tại cơ quan Công an, khi đang làm việc thì T bỏ chạy. Sau đó, T điện thoại liên lạc cho bị cáo P1 và nhờ P1 đưa giúp một chiếc xe máy để T đi trốn. Bị cáo P1 đến nhà bị cáo P2 để mượn xe mô tô hiệu Wave, biển số 60B5-404.78 đưa cho bị cáo T đi trốn. Khi cho P1 mượn xe, P2 không biết P1 sử dụng để giúp T bỏ trốn.

Vào khoảng 05 giờ ngày 12/4/2020, T điện thoại nhờ P1 lấy giùm số tài sản để trong thùng mì tôm tại nhà mình, đồng thời nói cho bị cáo P1 biết đây là số tài sản bị cáo T trộm được ở nhà anh C và được P1 đồng ý giúp T. Để thực hiện việc này P1 gọi điện thoại rủ Trần Tường P2, rồi P2 mượn chiếc xe hiệu Airblade không nhớ biển số xe của người em ngoài xã hội (không rõ nhân thân lai lịch) điều khiển xe mô tô này đến chở P1 tới nhà T lấy thùng mì tôm theo chỉ dẫn của T rồi cùng P2 đi về nhà P2 tại xã XB, huyện CĐ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Về đến nơi, P1 và P2 đi vào một ngôi nhà hoang gần nhà P2 và mở thùng mì thấy bên trong có nhiều tiền P2 hỏi thì P1 nói cho P2 biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có. Sau đó, P1 và P2 mang tiền để trong thùng mì ra đếm, được tất cả 28.000.000 đồng cùng 130.000 đồng tiền lẻ và số thẻ cào điện thoại các loại trị giá 1.800.000 đồng, gồm: 20 thẻ mệnh giá 20.000 đồng, 16 thẻ mệnh giá 50.000 đồng, 06 thẻ mệnh giá 100.000 đồng. Sau khi đếm xong, P1 cho P2 số tiền lẻ và 20 thẻ cào điện thoại mệnh giá 20.000 đồng. Số tiền cùng thẻ cào điện thoại còn lại P1 cất giữ, rồi cả hai cùng nhau mang số tài sản trên đi tới khu vực Ngã ba DG, thuộc thị trấn DG, huyện TN, tỉnh Đồng Nai để đưa tiền cho T. Tại đây, P1 đưa cho T số tiền 28.000.000 đồng, T đưa lại cho P1 15.000.000 đồng, dặn P1 mang số tiền này về đưa cho bố ruột của T là Nguyễn Tuấn H1. Ngoài ra, T còn cho thêm P1 cùng P2 mỗi người 500.000 đồng. P1 mang số tiền 15.000.000 đồng cùng P2 đi về nhưng P1 chỉ đưa cho bố của T 13.000.000 đồng, số tiền 2.000.000 đồng còn lại cùng số thẻ cào điện thoại P1 và P2 đã tiêu xài và nạp hết vào game.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ, người bị hại anh Nguyễn Đắc C khai số tiền bị mất trong tủ là 44.500.000 đồng, số tiền lẻ để trong hộp bánh anh C không biết là bao nhiêu. Số card điện thoại bị mất anh C cũng không rõ số lượng và mệnh giá. Tuy nhiên, qua đối chất với P1, anh C đồng ý với số lượng và mệnh giá card mà P1 khai báo là 1.800.000 đồng. Riêng số tiền chiếm đoạt thì P1 chỉ thừa nhận khi kiểm tra và điếm được 28.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐG ngày 16 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cẩm Mỹ, kết luận: 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab A, số kiểu máy SM-P355, màu xám, mua năm 2014. Có giá trị tại thời điểm định giá là 1.400.000 đồng. 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Daniel Wellington, dây da màu đen, mặt kính có viền kim loại màu vàng, mua năm 2017, có giá trị là 720.000 đồng. Tổng cộng giá trị 02 tài sản trên là 2.120.000 đồng.

- Vật chứng của vụ án:

+ 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab A, số kiểu máy SM-P355, màu xám và 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Daniel Wellington, dây da màu đen, mặt kính có viền kim loại màu vàng đã xử lý vật chứng trả lại cho bị hại Nguyễn Đắc C.

+ Số tiền 4.930.000 đồng là số tiền Lê Hồng P1 và Trần Tường P2 tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ (P1 giao nộp 3.900.000 đồng, P2 giao nộp 1.030.000 đồng). Đã trả lại cho bị hại Nguyễn Đắc C.

- Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Đắc C đã nhận lại số tiền 34.930.000 đồng (30.000.000 đồng của Nguyễn Tuấn H1 là cha ruột của bị cáo Nguyễn Tiến T và 4.930.000 đồng của Lê Hồng P1, Trần Tường P2). Đồng thời, anh Nguyễn Đắc Ch yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền còn lại là 11.370.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKSCM ngày 11/9/2020, Viện Kiểm sát nhân huyện Cẩm Mỹ đã truy tố bị cáo Nguyễn Tiến T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Lê Hồng P1 và Trần Tường P2 về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 16 đến 18 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo P1 mức án từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo P1 mức án từ 08 đến 10 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Thành bồi thường cho anh Nguyễn Đắc C số tiền 11.370.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: đã xử lý xong nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Tiến T, Lê Hồng P1 và Trần Tường P2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 01 giờ 20 phút, ngày 11/4/2020, Nguyễn Tiến T đã có hành vi lén lút, đột nhập vào nhà anh C trộm cắp 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab A, số kiểu máy SM-P355, màu xám và 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Daniel

Wellington, dây da màu đen, mặt kính có viền kim loại màu vàng, một số card điện thoại trị giá 1.800.000 đồng và số tiền 28.130.000 đồng. Tổng trị giá chiếm đoạt 32.050.000 đồng. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị cáo T đã nhờ bị cáo P1 lấy số tài sản trộm cắp được cất giấu trong nhà bị cáo T đưa cho bị cáo T. Bị cáo P1 biết số tài sản bị cáo T nhờ bị cáo P1 lấy là tài sản bị cáo T trộm cắp mà có nhưng bị cáo P1 đã đi lấy tài sản đưa cho bị cáo T. Đồng thời, bị cáo P1 còn rủ bị cáo P2 đi lấy số tài sản mà bị cáo T trộm cắp được đưa cho bị cáo T để bị cáo T cùng các bị cáo sử dụng hết tài sản trộm cắp mà có. Do đó, hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và hành vi của các bị cáp Lê Hồng P1 và Trần Tường P2 đủ yếu tố cấu thành tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi của các bị cáo nhận thấy: Các bị cáo là công dân đã trưởng thành, bị cáo T và bị cáo P2 đã bị Tòa án xét xử, bị cáo P2 còn bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên các bị cáo nhận thức được trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do trộm cắp mà có là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo không tu dưỡng, rèn luyện lại tiếp tục phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án nhận thấy: Bị cáo T là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và bị cáo là người rủ rê bị cáo P1 thực hiện. Khi nghe bị cáo T rủ bị cáo P1 mang tài sản từ nơi cất giấu đi tiêu thụ, bị cáo P1 là người thực hành tích cực và còn rủ thêm bị cáo P2 cùng thực hiện. Do đó, bị cáo T phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo P2 và P1.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, bị cáo P1 và T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Từ những nhận xét và đánh giá nêu trên xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo T và P2 ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo các bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa chung. Riêng bị cáo P1 thì chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ nghiêm.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Đắc C đã nhận bồi thường số tiền 34.930.000 đồng. Đồng thời, anh Nguyễn Đắc C yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền còn lại là 11.370.000 đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo không thừa nhận chiếm đoạt số tiền 11.370.000 đồng anh C, nhưng bị cáo T tự nguyện bồi thường cho anh C 11.370.000 đồng và không yêu cầu các bị cáo khác cùng bồi thường. Đồng thời, anh C cũng thống nhất và không yêu cầu các bị cáo P1 và P2 phải bồi thường. Đây là sự tự nguyện của bị cáo T và anh C nên ghi nhận.

[5] Về vật chứng:

+ 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab A, màu xám và 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Daniel Wellington, dây da màu đen, mặt kính có viền kim loại màu vàng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ đã trả lại cho chủ sở hữu là anh C là phù hợp.

+ Số tiền 4.930.000 đồng là số tiền bị cáo P1 và bị cáo P2 tự nguyện giao nộp, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ trả lại cho bị hại là phù hợp.

[6] Đối với bị cáo P1 có hành vi giúp sức cho bị cáo T trốn thoát nhưng hành vi của bị cáo P1 chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên đây là tình tiết để xem xét khi luận hình đối với bị cáo P1.

[7] Đối với ông Nguyễn Tuấn H1 khi nhận số tiền 13.000.000 đồng do bị cáo P1 đưa không biết số tiền này do phạm tội mà có nên không phạm tội.

[8] Đối với xe Wave biển số 60B5-404.78 mà bị cáo P2 cho bị cáo P1 mượn, khi cho mượn bị cáo P2 không biết bị cáo P1 dùng làm phương tiện để bị cáo T tẩu thoát nên Cơ quan cảnh sát đều tra Công an huyện Cẩm Mỹ không thu giữ là phù hợp.

[9] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo T phải chịu 568.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Xét quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Tiến T (L)** phạm tội *"Trộm cắp tài sản";* các bị cáo **Lê Hồng P1** và **Trần Tường P2** phạm tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Tiến T (L)** 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/5/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Hồng P1** 08 (Tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/9/2020).

Giao bị cáo Lê Hồng P1 cho Ủy ban nhân dân xã XM, huyện CM, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải

chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Tường P2** 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt vào trại chấp hành ánh.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự

Ghi nhận sự tự nguyện: bị cáo Nguyễn Tiến T có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Đắc C số tiền 11.370.000 *(Mười một triệu ba trăm bảy mươi ngàn)* đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

+ Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(Hai trăm ngàn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

+ Bị cáo T phải chịu 568.500 *(Năm trăm sáu mươi tám ngàn năm trăm)* đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Cẩm Mỹ;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- THADS huyện CM;
- Hồ sơ thi hành án;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, án văn.

Nguyễn Thị Mai Trung